TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/**2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29-11-2022
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Khắc Quế**
2. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bắc** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Lan A**, sinh năm: 1995; địa chỉ: Hẻm A, quốc lộ I, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Thân Tri Â**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 95/30 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thân Tri Â sau thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Tiến vào ngày 30/8/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung số hạnh phúc được khoảng 01 năm là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong nhiều vấn đề của cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thể cùng nhau giải quyết các vấn đề mâu thuẫn. Từ tháng 11/2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thân Tri Â.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Thân Vũ Trúc L, sinh ngày 27/5/2018, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trúc L cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Ân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Thân Tri Â không có nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/10/2022, bị đơn anh Thân Tri Â trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lan A sau thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Tiến vào ngày 30/8/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến đầu năm 2020 là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong nhiều vấn đề của cuộc sống hàng ngày cũng như vấn đề làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay, anh thấy vợ chồng đã ly thân 02 năm rồi nên tình cảm không còn, thực tế anh cũng muốn ly hôn để giải thoát cho cả hai. Tuy nhiên, do anh theo đạo công giáo không cho phép ly hôn nên anh không thể ký vào biên bản thuận tình ly hôn được mà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có một người con chung là cháu Thân Vũ Trúc L, sinh ngày 27/5/2018, hiện nay cháu do vợ chồng cùng nuôi dưỡng, tức là cháu ở với chị Lan Anh vài hôm rồi anh lại đón cháu đến ở với anh vài hôm. Trường hợp ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Trúc L cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung.

Bị đơn anh Thân Tri Â có đơn xin vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vũ Lan A và bị đơn anh Thân Tri Â vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Lan A được ly hôn với anh Thân Tri Â; về con chung: Giao cháu Thân Vũ Trúc L cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét đến; về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: Các bên không có nợ chung nên không xem xét đến; về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Lan A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Vũ Lan A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc giải quyết được ly hôn với anh Thân Tri Â. Bị đơn anh Thân Tri Â có địa chỉ cư trú tại phường L, thành phố B. Vì vậy, đây là tranh chấp về *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Lan A và bị đơn anh Thân Tri Â vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lan Anh và anh Ân.

[2] **Về nội dung tranh chấp**:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lan A và anh Thân Tri Â đã được UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2016 ngày 30/8/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lan Anh và anh Ân là hợp pháp.

Cả chị Lan Anh và anh Ân đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Lan Anh là do vợ chồng bất đồng trong nhiều vấn đề của cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã. Còn theo anh Ân nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong nhiều vấn đề của cuộc sống hàng ngày cũng như vấn đề làm ăn kinh tế. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau.

Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan Anh và anh Ân là có xảy ra trên thực tế và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan Anh vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ân. Trong khi tại biên bản ghi lời khai anh Thân Tri Â thể hiện ý kiến là vợ chồng đã ly thân 02 năm nay nên tình cảm không còn, thực tế anh cũng muốn ly hôn để giải thoát cho cả hai. Tuy nhiên, do anh theo đạo công giáo không cho phép ly hôn nên anh không thể ký vào biên bản thuận tình ly hôn được mà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Lan A, cho chị Lan Anh được ly hôn với anh Thân Tri Â là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Lan A và anh Thân Tri Â đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Thân Vũ Trúc Ly, sinh ngày 27/5/2018, hiện nay cháu do vợ chồng cùng nuôi dưỡng. Chị Lan Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trúc Ly cho đến khi trưởng thành. Còn anh Thân Tri Â thể hiện ý khiến trường hợp ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Trúc Ly cho chị Lan Anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Vì vậy, cần giao cháu Thân Vũ Trúc Ly cho chị Vũ Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Lan A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Vũ Lan A và anh Thân Tri Â đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Vũ Lan A và anh Thân Tri Â đều xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Lan A phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Thân Tri Â không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 205, 207, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 18, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Lan A đối với bị đơn anh Thân Tri Â.

Cho chị Vũ Lan A được ly hôn với anh Thân Tri Â.

2. Về con chung: Giao cháu Thân Vũ Trúc Ly, sinh ngày 27/5/2018 cho chị Vũ Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Lan Anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Vũ Lan A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền

300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005388 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (chị Lan Anh đã nộp đủ). Anh Thân Tri Â không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND phường Lộc Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Khắc Phong